

Tu Hỷ - Thích Quảng Văn

Luật pháp là một trong ba pháp giáo điển của Phật giáo, và giới luật đóng một vai trò hết sức quan trọng trong sự duy trì cũng như sự phát triển giáo đoàn. Phật giáo trong suốt hơn hai nghìn năm trăm năm qua.

Đieu này đã được khng đnh bnng chính l i c a Đc Th Tôn khi Ngài tr l i tôn gi A Nan v câu h i r ng : “*Sau khi nh lai đ t đ chúng con bi t n ng t a vào đâu và th ai làm th y ?*” Lúc y Đc Th Tôn đã ôn t n mà nói cùng đ i chúng: “

Này A Nan! sau khi ta đ t đ các ông hãy n ng t a vào chính mình và hãy y gi i lu t làm th y

.” L i phó chúc y h n là m t minh ch ng hùng h n khng đnh tính tr ng y u c a gi i lu t đ i v i s t n vong c a đ o pháp.

B t c m t đoàn th hay m t t ch c nào mu n t n t i và phát tri n thì cũng c n ph i có n i quy và đieu lu t riêng c a nó. Phật giáo cũng không ngoài quy lu t y.

Nh chúng ta bi t, sau khi thành l p giáo đoàn, trong suốt m i hai năm đ u đ c Phật ch a ch đnh gi i lu t. Các t kheo lúc y ch tu t p bnng cách truy n đ y tr c ti p t kim kh u c a Đc Th Tôn và ch y u là tu t p đnh c ng gi i và đ o c ng gi i. B i vì, trong nh ng năm đ u tiên này, giáo đoàn ph n l n là nh ng b c căn c cao, m t lòng tu t p t n đ n gi i thoát và đa ph n đ u đã ch ng qu .

Nh ng đ n năm th m i ba, thì pháp h u l u b t đ u phát sinh trong giáo đoàn. S thanh t nh c a tăng không còn đ c b o đ m m t cách toàn v n. Vì v y, gi i lu t đ c ch đnh trong lúc này là m t đieu t i c n thi t đ b o h cho s thanh t nh c a tăng đ ng th i đ b o đ m cho m t hành gi trên l trình tu t p đo n tr đ c l c t n đ n con đ ng thoát ly sinh t .

Gi i lu t Phật giáo đ c ch đnh v i ba m c đích chính: th nh t là ngăn ch n nh ng đieu gì làm ngăn tr con đ ng thánh đ o. Trong giáo đoàn, n u có b t c m t đieu gì x y ra mà nó gây tác h i cho hành gi trên ph ng đ n tu ch ng, hay thi n đnh thì đ c Phật đ u ch gi i.

Việc chế giễu này được Đức Thánh Tôn thấy rõ theo tinh thần **tu phàm tu chân**. Nghĩa là có một pháp hữu lậu phát sinh gây bất lợi cho chính bản thân hành giả và cho tăng thân thì Phật mới chế giễu. Đức Phật không bao giờ chế nhạo những điều gì mà nó chưa xảy ra trong cõi ngũ dục các thế khiêu. Đức Phật hoàn toàn không đem giới luật để áp đặt cho đức thầy của Ngài.

Điều thứ hai khiến Đức Thánh Tôn chế giễu chính là những gì làm nên hạnh phúc gây sự xáo trộn trong sinh hoạt của Tăng đoàn. Bởi vì, bản thân của tăng là thanh tịnh hoà hợp. Sự thanh tịnh hoà hợp này chính là sức sống là huyết mạch để quy tụ những sự kiện trong cõi của tăng đoàn. Có duy trì được một tăng đoàn hoà hợp, thanh tịnh thì đó mới xứng đáng là hàng tăng bậc làm chủ quy củ mọi việc của tôn kính cho hàng đệ tử gia cư sĩ.

Một giáo đoàn nếu chưa gồm những thế khiêu ham mê dục lạc, đua đòi theo kẻ thế tục, làm những điều không nên làm, không màng đến sự chê bai của thế gian, thì chức năng của giáo đoàn đó sẽ không thể tồn tại lâu dài. Điều này không những làm mất sự tín tâm của người đi đến với Phật pháp mà còn nhanh chóng đưa Phật giáo đến chỗ hoại diệt. Chính vì vậy, mục đích thứ ba mà Đức Thánh Tôn chế nhạo giới luật là tránh sự chia rẽ hiềm khích của người thế tục. Tránh sự chia rẽ hiềm khích chính là để bậc đạo đức cho sự thanh tịnh và hoà hợp của tăng đoàn.

Giới luật mà Đức Phật chế nhạo ra cho hàng đệ tử thì là hoàn toàn dựa trên tinh thần từ bi nguyện, không hề ép buộc và tuy thế lại không áp đặt cho một cá nhân nào. Ai thì thì người thì người có lợi ích. Bởi vì công năng của giới luật chính là “phòng phi phạm”, giúp cho hành giả tránh được mọi hành vi phạm tội và tội lỗi thì người thì người bớt đi sự phiền nhiễu. Trong đó nếu có người nào thì thì người có những lợi ích sau đây:

1. Nhiếp thọ tăng: Vì khiến toàn tăng già thành chúng thanh tịnh.

2. Linh tăng hoan hỷ: Vì tu hành phạm hạnh nên thì tâm tăng trở nên khiên được hoan hỷ với nhau.

3. Linh tăng an lạc : Khiến cho tăng đồc an lạc.

4. Linh vị tín giới tín : Khiến cho người chừa tín đồc tín.

5. Dĩ tín giới linh tăng trưởng : Đợi nhờ người đã tín khiến cho lòng tin họ thêm tăng trưởng.

6. Nan đi u giới linh đi u : Người khó đi u phước khiến họ đồc đi u phước.

7. Tàm quý giới đồc an lạc: Khiến người biết họ thẹn đồc an vui.

8. Đoan niệm tin hỷ u lạc : Đoan niệm phỉn não niệm tin.

9. Đoan vị lai hỷ u lạc : Đoan niệm phỉn não trong tâm ng lai.

10. Linh chánh pháp cứu trợ : Làm cho chánh pháp tồn tại lâu dài.

Có đồc nhờ người ích này thông qua việc tu tập giới, chính là do giới luật đồc thiệt lập trên hai niệm tin căn bản. Đó là tin bi và trí tuệ. Tin bi và trí tuệ chung chung là niệm tin căn bản của giới luật mà còn là niệm tin căn bản cho toàn bộ tam tín giáo điển của phật giáo.

Chúng ta biết rằng toàn bộ giới luật Phật giáo đồc chế định trên thực tế của thế gian ác nghiệp. Do vì ác pháp phát sinh nên giới luật đồc chế định để phòng hộ cho chính bản thân hành giới cũng như mang lại sự an bình cho tha nhân. Chúng ta nên nhớ chúng ta giới giới không sát sinh thì bản thân người trì giới đoan trọng đồc sâu tâm, tăng trưởng lòng tin bi, tránh đồc nhờ người

Loài và nghiệp quả do nghiệp sát gây ra. Tha nhân cũng như các loài khác đều được an ổn, sống trong sự bình yên không sợ hãi. Bằng trí tuệ cao siêu Đức Phật thấy rõ được giới nào có thể đem lại cho người tu tập sự an lạc, lợi ích và có thể đem đến cho con đường giới thoát khỏi khổ, đem tới không trôi buột hay ngăn trở thánh đạo. Không như giới đi vào cõi a ngọ i để mê chấp sai lầm, không mang lại lợi ích cho con đường tu tập giác ngộ giới thoát.

Mục đích của giới luật là đem lại lợi ích, an lạc cho mình và người, nên giúp cho người tu tập được được an lạc trong thế giới của đời. Giới luật được hiểu đúng nghĩa không phải là những giới đi vào trôi buột, gây phiền phức cho người thọ trì giới, mà giới luật Phật giáo rất linh động uyển chuyển tu theo một hoàn cảnh cụ thể, tu theo thế giới không gian và thời gian mà thay đổi ít nhiều để phù hợp và thích nghi. Bằng chứng là trong 250 giới của Phật khiêu có chia làm năm thiên thời tiết, tiêu biểu cho những mức độ khinh trọng khác nhau. Trong những giới đó lại có sự khai mở cho những trường hợp đặc biệt khi phạm phải thì không mắc tội.

Đến với giới “không được uống rượu” . Vì hàng cư sĩ và người đời có trách nhiệm đối với xã hội sa môn Cội Đàm đều là những người thô tháo, thiếu văn minh, nên Phật cấm không cho được uống rượu. Nhưng khi các thế lực khác giáo hoá thì họ cho rằng sa môn Thích thế giới như đàn bà người mà uống không có thế giới trọng phụ. Lúc đó Đức Phật lại cho phép các thế lực được uống rượu. Nhưng đi vào thế giới ghi chép rất nhiều trong luật thế giới.

Như vậy, ta thấy rằng giới luật Phật giáo đâu phải chỉ là những giới đi vào cứng nhắc, cứng nhắc mà rất uyển chuyển, nên chính là của Đức Thế Tôn đã xác minh trong Ngũ Phần Luật: “ Phật dạy : tuy là đi vào giới ta chỉ những phạm khác nhau cho là thanh tịnh nên dùng. Tuy phạm phạm đi vào ta chỉ, nhưng phạm khác nhau phạm làm thì phạm được phạm làm”. Vậy thì, giới luật trong giáo lý Phật giáo không phải là những đi vào cứng nhắc, cứng nhắc mà hoàn toàn dựa trên tình thế nguy hiểm, thì thế giới đem lại lợi ích cho mình và tha nhân.

Giới luật thế giới thu được cho chung cho tất cả những ai muốn tu tập theo hướng giới thoát. Bởi vì một thế giới nào nếu đi vào kiển thoát ly sự ràng buộc của gia đình gia nghiệp tăng đoàn đều phải tuân theo. Bởi giới luật là một đi vào kiển trọng yếu để bỏ đi thế giới cho một thế lực như pháp. Nếu không thế giới luật một cách nghiêm mật thì bỏ đi thanh tịnh của một thế lực khó có thể được bỏ đi.

Chính vì vậy, trách nhiệm của giới và tu tập giới là bỏ đi phạm của một thế lực khiêu. Do đó, giới luật không phải là một bỏ đi môn học hay một tông phái riêng biệt mà ai thích thì theo. Vì rằng

Điều kiện để trở thành một kẻ khiêu nháp là bị chết yểu và thối rữa về pháp. Vô tác giới thì chết về mặt thể xác, kẻ thành tựu là do bị chết yểu, nhưng để giữ gìn đức bản thì thanh tịnh đó mới là công năng của giới. Chúng ta không thể trở thành một kẻ khiêu nháp pháp nếu không nghiêm trì giới luật.

Trên con đường tiến đến đạo quả, giới luật đóng một vai trò hết sức quan trọng nếu không muốn nói là yếu tố quyết định. Đó chính là nền tảng là giới ngai mà cho sự tu tập tiến đến giác ngộ giải thoát. Tính trọng yếu của giới luật một lần nữa lại được xác quyết và khẳng định bằng bài kệ:

“Đức tu vô thượng pháp đạo”

Tiên đề nghiêm trì giới luật

Giới luật nhắc nhở bắt nghiêm trì

Bồ đề chung bất thành tựu”

Mỗi một tăng sĩ chúng ta hãy tinh tiến nỗ lực tu tập, hành trì giới luật để đạt được thắng hoa diệu sống cả chính mình và cũng là để kiến toàn một tăng đoàn thanh tịnh hoà hợp ngõ hầu duy trì mạng mạch Phật pháp.

Tuệ Hỷ - Thích Quảng Văn

(phattuvietnam.net)